**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn - Lớp 7**

*(Thời gian làm bài: 90 phút)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Tác giả cho rằng: “*Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được?”*vì:- *Thời gian là vàng*: thời gian quý giá như vàng.- *Vàng mua được*: Vàng là vật chất hữu hình có thể mua bán, trao đổi.- *Thời gian không mua được*: Thời gian là thứ vô hình không thể nắm bắt, đã đi là không trở lại.**Cách cho điểm:***- Học sinh lí giải hợp lí, thuyết phục cho 1,0 điểm;**- Lí giải chung chung cho 0,5 điểm;**- Lí giải không phù hợp hoặc không lí giải: 0 điểm.* | 1,0 |
|  | **10** | HS rút ra được những bài học từ văn bản:- Cần sử dụng thời gian một cách hợp lí, có kế hoạch cho từng việc. - Không nên lãng phí thời gian vì thời gian đã qua thì không thể lấy lại được.- …***Cách cho điểm:****- Hai bài học phù hợp trở lên cho 1,0 điểm;**- Một bài học phù hợp cho 0,5 điểm;**- Không nêu bài học hoặc bài học không phù hợp với nội dung của văn bản: 0 điểm.****\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể có cách diễn đạt khác nhưng đúng ý vẫn cho điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.  | 0,25 |
|  | *2. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Viết bài văn về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm  | 0,25 |
|  | *3. Triển khai vấn đề nghị luận:*Học sinh có thể triển khai bài viết theo nhiều các khác nhau nhưng cần đảm bảo được các yêu cầu sau: |  |
|  | **a. Mở bài:** - Nêu vấn đề cần nghị luận và ý kiến đáng quan tâm về vấn đề đó.- Trích dẫn câu tục ngữ “Uống nước nhớ nguồn”. | 0,25 |
|  | **b. Thân bài:****b.1. Giải thích vấn đề: *(0,5 điểm)***- Nghĩa đen: khi ta được hưởng dòng nước mát ngọt, trong lành thì phải nhớ đến “nguồn” - nơi đã đem đến cho ta dòng nước tinh khiết ấy.- Nghĩa bóng: “uống nước” là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho thành quả được hưởng. Còn “nguồn” là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho người tạo nên thành quả ấy. Từ đó, câu tục ngữ đều khuyên nhủ: khi ta được hưởng thành quả nào đó thì phải nhớ đến người đã có công dựng lên, phải biết ơn người đã giúp mình. (*Giải thích đầy đủ, rõ ràng cho 0,5 điểm; Giải thích chưa đầy đủ, rõ ràng cho 0,25 điểm*)**b.2.** **Thể hiện quan điểm tán thành:** Lời khuyên từ câu tục ngữ là đúng đắn và ý nghĩa. ***(1,5 điểm)*****\* Lí lẽ:**- Biết ơn là truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc ta. - Mỗi thành quả vật chất hay tinh thần dù là nhỏ bé cũng không tự nhiên mà có. Tất cả đều nhờ công sức, xương máu của biết bao người đi trước để đem lại cuộc sống hạnh phúc cho chúng ta.- Lòng biết ơn, ân nghĩa thủy chung là vẻ đẹp cao cả của đạo lí làm người. - Những người sống ân nghĩa thuỷ chung sẽ luôn được mọi người yêu mến, giúp đỡ.- Trong gia đình, nếu con cháu luôn biết ơn, hiểu kính với ông bà, cha mẹ, gia đình ấy sẽ luôn yên ấm, hạnh phúc.- Ngoài xã hội, nếu ai cũng có lòng biết ơn, xã hội ấy sẽ trở nên tốt đẹp, yên bình. Đó cũng là một trong những động lực thúc đấy xã hội phát triển.-…(*HS nêu được từ 03 lí lẽ trở lên cho 1,0 điểm; HS nêu được 02 lí lẽ cho 0,75; nêu 01 lí lẽ cho 0,5 điểm. Chấp nhận những cách diễn đạt khác, miễn sao hợp lí thuyết phục*)**\* Bằng chứng:**- Dẫn ra được một số bằng chứng về những tấm gương, hành động thể hiện lòng biết ơn. (HS có thể lấy bằng chứng từ thực tế, sách vở, từ bản thân,…).(*HS nêu được 02 bằng chứng, phân tích thuyết phục cho 0,5 điểm; HS nêu 01 bằng chứng thuyết phục cho 0,25 điểm*) | 2,5 |
|  | **b.3. Nêu bài học nhận thức và hành động *(0,5 điểm).*** |  |
|  | *c. Kết bài: Khẳng định và nêu ý nghĩa của vấn đề.* | 0,25 |
|  | *4. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *5. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,25 |
|  |  | **\* Cách cho điểm:***- Điểm 3,5 - 4,0: Đảm bảo tốt tất cả các yêu cầu;**- Điểm 2,75 - 3,25:**Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu, lập luận đôi chỗ chưa thực sự thuyết phục;**- Điểm 2,0 - 2,5: Đảm bảo 1/2 yêu cầu, lập luận đôi chỗ chưa thuyết phục, câu văn còn lủng củng, sai lỗi chính tả;**- Điểm 1,0 - 1,75: Đảm bảo 1/3 yêu cầu, lập luận sơ sài, chưa thuyết phục, sai nhiều lỗi chính tả;**- Điểm 0,5 – 0,75: Bài viết rất sơ sài, trình bày cẩu thả.**- Điểm 0: Lạc đề hoặc không làm bài.* |  |

**\*Chú ý:** *Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu không làm tròn.*